TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **50**/2020/QĐST- HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 04 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 353/2019/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị Thanh M, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Tổ 1, phường An T, (thôn 1, xã An Tường cũ), thành phố T, tỉnh Q.

* *Bị đơn*: Anh Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Tổ 1, phường An T, (thôn 1, xã An Tường cũ), thành phố T, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Thanh M và anh Nguyễn Xuân Tr.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thuỳ D, sinh ngày 02/6/2007 cho chị Vũ Thị Thanh M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Nguyễn Xuân Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M (*do hiện tại chị M không yêu cầu*). Anh Nguyễn Xuân Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày 10/11/1996 đã trưởng thành , có công việc thu nhập riêng nên chị Minh và anh Tr không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Thanh M và anh Nguyễn Xuân Tr xác định không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Vũ Thị Thanh M và anh Nguyễn Xuân Tr xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thị Thanh M tự nguyện nộp 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001050 ngày 10/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả chị Vũ Thị Thanh M 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Anh Nguyễn Xuân T không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường T, (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Lan